**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**BỀN VỮNG**

Tóm tắt:

Trong những năm gần đây, nhờ sự tăng lên của ngành du lịch, **xu hướng phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam** cũng ngày càng được chú trọng. Việc hiểu rõ về phát triển du lịch bền vững sẽ góp phần nâng cao hiệu quả trong việc hoạch định chiến lược phát triển lâu dài ngành du lịch ở nước ta. Vì vậy, lý luận về phát triển bền vững cũng được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Bài viết là sự tổng hợp trên cơ sở tiếp thu những kết quả nghiên cứu về lý luận và kinh nghiệm quốc tế đối với phát triển du lịch bền vững, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay, cũng như trước những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến ngành du lịch toàn cầu, đối chiếu với hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam. Bài tham luận xin đưa ra cách tiếp cận vấn đề dưới những dưới góc độ sau: khái niệm về du lịch bền vững, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững.

*Từ khóa: phát triển du lịch; du lịch bền vững; tiêu chí đánh giá; nhân tố ảnh hưởng*

**1. Mở đầu**

Trong xu hướng phát triển, du lịch ngày càng được coi trọng trong cán cân kinh tế của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, việc khai thác một cách hợp lý và đảm bảo tính lâu dài của tài nguyên du lịch lại là điều thực sự cần phải xem xét. Phát triển du lịch cần dựa vào hai yếu tố tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Nếu một trong hai trụ cột này bị mất đi thì du lịch phải đối mặt với nguy cơ suy thoái trầm trọng. Do vậy, để phát triển du lịch, một trong những giải pháp hữu hiệu nhất mà rất nhiều quốc gia trên thế giới đã lựa chọn đó là “Phát triển du lịch bền vững”. Sự phát triển bền vững của một quốc gia nói chung phải được đảm bảo một cách thống nhất và đồng thời trên cả ba mặt: kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường.

Phát triển bền vững cũng là mục tiêu hàng đầu cho phát triển của Việt Nam. Ở nước ta, khái niệm phát triển bền vững mới được tiếp cận từ thập niên 1980, được khẳng định trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước 1991 – 2000, cũng như thông qua các chủ trương qua các kỳ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI, XII, trở thành những định hướng quan trọng cho các ngành, trong đó có ngành Du lịch. Việc hiểu rõ về khái niệm về du lịch bền vững, các tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững là cơ sở quan trọng cho những bước tiếp theo của ngành du lịch. Điều này càng quan trọng khi Việt Nam đang có tiềm năng du lịch rất lớn với những lợi thế về cảnh sắc thiên nhiên, nhiều điểm đến hấp dẫn du khách cả trong và ngoài nước nhưng lại không thể tránh khỏi những vấn đề bất cập chung của ngành du lịch, nhất là vấn đề bảo vệ môi trường.

**2. Nội dung nghiên cứu**

**2.1 Phương pháp nghiên cứu**

Lý luận về phát triển du lịch bền vững là một vấn đề mở, đưa ra dựa trên quan điểm riêng của mỗi quốc gia, mỗi tổ chức và mỗi nhà nghiên cứu. Vì vậy, khi thực hiện bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp chủ yếu là nghiên cứu lý luận, phân tích tổng hợp và hệ thống hóa lý thuyết: trên cơ sở thu thập và kế thừa các tài liệu khoa học liên quan đã được công bố như sách, báo, giáo trình… tác giả tiến hành sắp xếp, phân tích theo từng vấn đề, tạo ra một hệ thống lý thuyết mới đầy đủ và sâu sắc về đối tượng nghiên cứu.

**2.2 Kết quả nghiên cứu, thảo luận**

***2.2.1 Khái niệm phát triển du lịch bền vững***

Lý thuyết về phát triển bền vững xuất hiện vào giữa những năm 1980 và chính thức được đưa ra tại hội nghị Ủy ban thế giới về Phát triển và Môi trường (WCED) năm 1987. Theo WCED, “Phát triển bền vững là sự phát triển lâu dài phù hợp với yêu cầu của thế hệ hôm nay mà không gây ra những khả năng nguy hại đến các thế hệ mai sau trong việc thỏa mãn nhu cầu riêng và trong việc lựa chọn ngưỡng sống của họ”.

Luật Bảo vệ môi trường (2014) tại Chương I, điều 3, mục 4 đã đưa ra khái niệm về phát triển bền vững như sau: “Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường”. Đây là khái niệm có tính tổng quát, nêu bật những yêu cầu và mục tiêu quan trọng nhất của phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện và tình hình Việt Nam.

Khái niệm về phát triển du lịch bền vững không tách rời khái niệm về phát triển bền vững. Do du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên rõ rệt (bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn) và sự phát triển của du lịch gắn liền với môi trường nên chính bản thân sự phát triển của du lịch đòi hỏi phải có sự phát triển bền vững chung của xã hội và ngược lại.

Từ đầu thập niên 1990, các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập nhiều đến việc phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe dọa hủy hoại môi trường sinh thái và các nền văn hóa bản địa. Chính vì vậy, phát triển du lịch theo hướng bền vững là nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch, đảm bảo sự phát triển lâu dài. Các loại hình du lịch quan tâm đến vấn đề môi trường đã xuất hiện như du lịch sinh thái, du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm… đã góp phần nâng cao hình ảnh về một hướng phát triển du lịch có trách nhiệm, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Trong khi đó, theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch thế giới tại Hội nghị về môi trường và phát triển của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro (1992) thì “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người”.

Theo Liên minh Bảo tổn thế giới (World Conservation Union, 1996):“Du lịch bền vững là việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên, các đặc điểm văn hóa kèm theo (có thể là cả trong quá khứ và hiện tại) theo cách khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương.”

Khái niệm về phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam đã được đưa ra trong Luật Du lịch Việt Nam (2014): “phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”.

Lý luận về phát triển bền vững cũng được các nhà khoa học ở Việt Nam đưa ra trên cơ sở tiếp thu những kết quả nghiên cứu về lý luận và kinh nghiệm quốc tế đối với phát triển bền vững, đối chiếu với hoàn cảnh cụ thể ở nước ta. Mặc dù còn những quan điểm chưa thực sự thống nhất về khái niệm phát triển du lịch bền vững, tuy nhiên cho đến nay đa số ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch và các lĩnh vực có liên quan khác ở Việt Nam đều cho rằng phát triển du lịch bền vững là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tự nhiên và nhân văn nhằm thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai, cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương.

***2.2.2 Các tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững***

Nhiều công trình nghiên cứu đã đưa ra các bộ chỉ số bền vững trong phát triển du lịch, một trong số đó phải kể đến Bộ tiêu chuẩn du lịch bền vững toàn cầu do Hội đồng du lịch toàn cầu (GSTC) xây dựng, đưa ra ngày 21/12/2016. Ở đây, tác giả xin tóm gọn lại như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG (HỘI ĐỒNG DU LỊCH BỀN VỮNG TOÀN CẦU-GSTC)** | A. Chứng minh việc quản lý bền vững hiệu quả |
| B. Tối đa hóa các lợi ích kinh tế xã hội cho cộng đồng địa phương và tối thiểu hóa các tác động có hại |
| C. Tối đa lợi ích cho di sản văn hóa và tối thiểu tác động có hại |
| D. Tối đa lợi ích cho môi trường và tối thiểu tác động có hại |

Trong đó:

*A. Chứng minh việc quản lý bền vững, hiệu quả,* gồm: (1) Thực hiện một hệ thống quản lý bền vững, lâu dài, phù hợp với quy mô và thực lực, quan tâm giải quyết các vấn đề về môi trường, kinh tế - xã hội, văn hóa, chất lượng, sức khỏe và an toàn; (2) Tuân thủ pháp luật và các quy định quốc gia, quốc tế; (3) Nhân viên được đào tạo định kỳ về vai trò trong quản lý áp dụng về môi trường, kinh tế - xã hội, văn hóa, sức khỏe và an toàn; (4) Đánh giá sự hài lòng của khách hàng để có sự điều chỉnh phù hợp; (5) Quảng cáo sản phẩm du lịch đúng sự thật, cam kết bền vững và không hứa hẹn những điều không có; (6) Thiết kế, xây dựng, cải tạo và vận hành cơ sở hạ tầng đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy hoạch, tôn trọng di sản, sử dụng vật liệu địa phương; (7) Sở hữu hợp pháp đất đai và tài sản theo các quy định pháp luật của địa phương; (8) Cung cấp thông tin, diễn giải về thiên nhiên, di sản, văn hóa cũng như hướng dẫn cách ứng xử phù hợp cho du khách khi tham quan tại điểm đến du lịch.

*B. Tối đa hóa các lợi ích kinh tế xã hội cho cộng đồng địa phương và tối thiểu hóa các tác động có hại*, gồm: (1) Tích cực ủng hộ các sáng kiến phát triển cơ sở hạ tầng xã hội và hỗ trợ phát triển cộng đồng; (2) Cộng đồng địa phương được ưu tiên tuyển dụng và đào tạo; ưu tiên sử dụng hàng hóa và dịch vụ sản xuất tại địa phương, trừ khi sản phẩm không phù hợp; (3) Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất nhỏ của địa phương phát triển và bán các sản phẩm bền vững dựa trên những đặc thù về thiên nhiên, lịch sử văn hóa của khu vực; (4) Có quy tắc xử sự phù hợp với các hoạt động của cộng đồng bản địa; (5) Chống bất kỳ hành vi khai thác và áp bức nào về thương mại và tình dục, đặc biệt đối với trẻ em, phụ nữ và người thiểu số; (6) Đối xử công bằng trong tuyển dụng các lao động phụ nữ và người dân tộc thiểu số, không được sử dụng lao động trẻ em; (7) Tuân thủ các quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế về quyền của người lao động; (8) Các hoạt động du lịch không được gây nguy hiểm cho nguồn dự trữ cơ bản hay hệ thống vệ sinh của cộng đồng; (9) Các hoạt động du lịch không gây ảnh hưởng đến sinh kế của người dân địa phương.

*C. Tối đa lợi ích cho di sản văn hóa và tối thiểu tác động có hại*, gồm: (1) Tuân thủ các hướng dẫn và quy tắc ứng xử khi tham quan các điểm văn hóa hay lịch sử nhạy cảm; (2) Các đồ tạo tác lịch sử hoặc giả cổ không được phép mua bán, kinh doanh hay trưng bày, trừ khi được phép; (3) Đóng góp cho công tác bảo tồn di tích, tài sản giá trị lịch sử, văn hóa, khảo cổ, có ý nghĩa tinh thần, tuyệt đối không cản trở việc tiếp cận của cư dân địa phương; (4) Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của cộng đồng địa phương khi sử dụng các yếu tố về nghệ thuật, kiến trúc hoặc di sản văn hóa địa phương trong hoạt động kinh doanh, thiết kế, trang trí, ẩm thực.

*D. Tối đa lợi ích cho môi trường và tối thiểu tác động có hại*, gồm: (1) Bảo tồn các nguồn tài nguyên; (2) Giảm ô nhiễm môi trường; (3) Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên.

Tuy nhiên, ở Việt Nam, để áp dụng phù hợp hơn với điều kiện thực tế của các địa phương, chúng ta cần có một bộ tiêu chí cụ thể hơn. Tác giả xin đề xuất bộ tiêu chí của nhóm nghiên cứu Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Thị Tuyết Nga (2020) như sau:

***\**** *Tiêu chí đánh giá tăng trưởng kinh tế bền vững:*

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu, tăng trưởng giá trị tăng thêm của du lịch: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề ra chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm của Việt Nam là 6,5 - 7%/năm. Chỉ tiêu này tiếp tục được giữ nguyên trong mục tiêu phát triển kinh tế năm 2021 – 2025 đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Giới hạn này cần đạt được ổn định, liên tục không dưới 5 năm.

- Đóng góp của giá trị tăng thêm ngành du lịch vào GRDP của địa phương ngày càng tăng.

- Sản phẩm du lịch phù hợp với lợi thế địa phương, tính đa dạng và bền vững của sản phẩm du lịch phải phù hợp với chiến lược phát triển sản phẩm du lịch của địa phương đó. Bởi chiến lược của mỗi địa phương thường được xây dựng trên cơ sở đã cân nhắc, tính toán khoa học các yếu tố liên quan, hướng tới khai thác, phát huy tốt nhất đặc thù tiềm năng, lợi thế tài nguyên du lịch.

- Lượng vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư cho du lịch: Được huy động và cơ cấu phù hợp với phân kỳ theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của địa phương.

- Số lượng, chất lượng nguồn lao động du lịch: Các chỉ số về phát triển nguồn nhân lực du lịch, bao gồm cả số lượng và chất lượng, đã được tính toán phù hợp và cân đối với các mục tiêu phát triển bền vững khác.

- Mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường và công nghệ thông tin: phải tăng dần liên tục, giai đoạn 2020 - 2025 có bình quân trên 60% cơ sở kinh doanh du lịch sử dụng Internet phục vụ hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh và có sự chủ động áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong các hoạt động liên quan đến đầu tư, kinh doanh du lịch. Tỷ lệ này phải tăng lên 10% cho mỗi giai đoạn 5 năm tiếp theo.

- Tăng trưởng lượng khách du lịch: không dưới 7%/năm, ổn định không dưới 5 năm.

- Chi tiêu bình quân của khách du lịch: Tăng dần liên tục không dưới 5 năm.

- Mức độ hài lòng của du khách: Không dưới 80%, ổn định.

***\**** *Tiêu chí đánh giá tăng trưởng kinh tế bền vững thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội và gắn liền với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa*

- Tỷ lệ người dân được lấy ý kiến về quy hoạch, chủ trương đầu tư dự án du lịch trước khi triển khai: 100% chủ hộ trong vùng dự án.

- Mức độ tạo việc làm cho cộng đồng địa phương từ du lịch: Cao hơn tỷ lệ tạo việc làm mới bình thường trước khi có dự án du lịch trên địa bàn, không dưới 80% người dân trong cộng đồng ghi nhận.

- Đóng góp cho xóa đói giảm nghèo và tạo cơ hội nâng cao thu nhập, hưởng lợi cho cộng đồng bản địa từ du lịch: Tăng dần, không dưới 80% người dân trong cộng đồng ghi nhận.

- Đóng góp của du lịch cho bảo vệ tài nguyên du lịch nhân văn: Chủ động, tích cực, không dưới 80% người dân trong cộng đồng ghi nhận.

- Mức độ hài lòng của cộng đồng địa phương đối với hoạt động du lịch: Không dưới 80% người dân trong cộng đồng ghi nhận, ổn định.

*\* Tiêu chí đánh giá tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên và môi trường sinh thái*

- Tỷ lệ các khu, điểm tài nguyên du lịch được quy hoạch: 100%.

- Tỷ lệ khu, điểm tài nguyên du lịch đang khai thác được đầu tư tôn tạo và bảo vệ đáp ứng yêu cầu chống suy giảm tài nguyên, bảo vệ môi trường: Tăng dần liên tục không dưới 5 năm; giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 60%, mỗi 5 năm tiếp theo, tỷ lệ này tăng thêm không dưới 10%.

- Chất lượng môi trường (nước, không khí, rác thải, âm thanh, ánh sáng...) tại các khu, điểm du lịch: Không vượt ngưỡng theo các quy chuẩn, tiêu chí và chỉ tiêu cụ thể về môi trường do cơ quan chức năng quy định cho từng thời kỳ.

- Ý thức trách nhiệm của du khách với tài nguyên du lịch và môi trường: Tuân thủ nội quy, quy chế bảo vệ tài nguyên, môi trường tại nơi du lịch; tỷ lệ bị xử lý vi phạm dưới 1% so với tổng số du khách; không có vi phạm dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.

- Ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư bản địa với tài nguyên du lịch và môi trường: Tuân thủ quy định và cam kết về bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tỷ lệ vi phạm bị xử lý hàng năm dưới 1% so với tổng số người dân của cộng đồng; không có vi phạm dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.

- Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh du lịch với tài nguyên du lịch và môi trường: Tuân thủ nội quy, quy chế bảo vệ tài nguyên, môi trường tại nơi du lịch; tỷ lệ bị xử lý vi phạm hàng năm dưới 1% so với tổng số cơ sở; không có vi phạm đem lại hậu quả nghiêm trọng.

***2.2.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững du lịch***

Để đảm bảo phát triển bền vững du lịch việc xác định các nhân tố ảnh hưởng là một điều cấp thiết hiện nay. Do đó, bài viết nêu lên một số nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững trong hoạt động du lịch trên quan điểm nghiên cứu của nhóm tác giả Mai Anh Vũ, Nguyễn Xuân Hiếu (2020).

***\* Phát triển cơ sở hạ tầng***

Cơ sở hạ tầng bao gồm hệ thống đường xá, nhà ga, sân bay, bến cảng, đường sắt, hệ thống thông tin viễn thông, hệ thống cấp thoát nước, mạng lưới điện... Cơ sở hạ tầng phát triển sẽ là đòn bẩy thúc đẩy các hoạt động kinh tế xã hội nói chung và ngành Du lịch nói riêng. Đối với ngành Du lịch, nó là yếu tố tiền đề đảm bảo cho du khách tiếp cận dễ dàng với các điểm du lịch, thỏa mãn được nhu cầu thông tin liên lạc và các nhu cầu khác trong chuyến đi.

Trong các yếu tố hạ tầng, hệ thống giao thông là yếu tố quan trọng nhất cho sự phát triển của du lịch vì nó liên quan trực tiếp đến việc: Đảm bảo an toàn, tiện nghi cho khách du lịch, cung cấp dịch vụ vận tải với chi phí ngày càng rẻ, tăng tốc độ vận chuyển, tiết kiệm được thời gian đi lại, kéo dài thời gian ở lại nơi du lịch và đi tận đến cả các nơi xa xôi.

Nếu điều kiện về cơ sở hạ tầng tốt thì đó là điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và thực hiện phát triển bền vững du lịch. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng còn có vai trò thúc đẩy hoạt động phát triển bền vững du lịch dưới góc độ: Hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thiện cho phép phát triển du lịch ở những vùng sâu, vùng xa; cho phép giảm tải cho các điểm du lịch truyền thống, đồng thời khắc phục tính mùa vụ trong du lịch, phân phối lại thu nhập đến với cư dân địa phương. Đây là những cơ sở quan trọng cho phát triển bền vững trong du lịch.

Rõ ràng, cơ sở hạ tầng và phát triển bền vững du lịch có mối quan hệ mật thiết và hệ thống cơ sở hạ tầng luôn là một căn cứ quan trọng cho công tác xây dựng và thực hiện phát triển bền vững du lịch của địa phương.

***\* Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật ngành Du lịch***

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được hiểu là toàn bộ các phương diện vật chất kỹ thuật được huy động tham gia vào việc khai thác các tài nguyên du lịch nhằm tạo ra và thực hiện các dịch vụ/hàng hóa thỏa mãn nhu cầu của du khách trong chuyến hành trình của họ. Theo cách hiểu này, chúng bao gồm cả cơ sở vật chất kỹ thuật thuộc bản thân ngành Du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật của các ngành khác của nền kinh tế quốc dân tham gia vào việc khai thác tiềm năng du lịch như: Hệ thống đường xá, cầu cống, bưu chính viễn thông, điện nước... Điều này cũng khẳng định mối liên hệ mật thiết giữa du lịch với các ngành khác trong mối liên hệ liên ngành.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được tạo ra lại là yếu tố quan trọng tác động đến mức độ thỏa mãn nhu cầu của du khách bởi năng lực và tính tiện ích của nó. Có ba yếu tố cấu thành để tạo nên sản phẩm và dịch vụ du lịch thỏa mãn nhu cầu của du khách. Đó là: Tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch, lao động trong du lịch. Như vậy, cơ sở vật chất kỹ thuật là yếu tố quan trọng, không thể thiếu. Con người bằng sức lao động của mình sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật để khai thác các giá trị của tài nguyên du lịch tạo ra dịch vụ/hàng hoá cung ứng cho du khách. Ngoài yếu tố tài nguyên thì tính đa dạng, phong phú, hiện đại, hấp dẫn của cơ sở vật chất - kỹ thuật cũng tạo nên tính đa dạng, phong phú và hấp dẫn của dịch vụ du lịch. Một quốc gia, một doanh nghiệp muốn phát triển du lịch tốt phải có 1 hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật tốt. Cho nên, trình độ phát triển của cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch là điều kiện, đồng thời cũng là sự thể hiện trình độ phát triển du lịch của một địa phương hay một đất nước.

***\* Tài nguyên du lịch***

Tài nguyên du lịch, theo Luật Du lịch Việt Nam (2017): “Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa”.

Tài nguyên du lịch là điều kiện, là yếu tố đầu vào quan trọng của hoạt động du lịch, đồng thời cũng là yếu tố tác động đến phát triển bền vững du lịch. Số lượng, chủng loại, cơ cấu, mức độ đa dạng, vị trí và khả năng khai thác có tác động trực tiếp và rất lớn đến việc xác định định hướng, mục tiêu phát triển, lựa chọn sản phẩm du lịch đặc trưng, xác định các giải pháp phát triển du lịch; đến hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng phát triển của du lịch theo hướng tương ứng.

Nguồn tài nguyên là yếu tố cơ bản, là một nguồn lực quan trọng để tạo ra sản phẩm du lịch. Quy mô và khả năng phát triển phụ thuộc vào số lượng chất lượng, sự kết hợp các loại tài nguyên thiên nhiên. Quy mô càng lớn, chất lượng của chúng càng cao thì càng có điều kiện trở thành điểm hấp dẫn, thu hút du khách, giúp mở rộng và phát triển thị trường du lịch. Hoạt động du lịch phải dựa trên các việc khai thác và sử dụng tài nguyên. Từ những nội dung trên, ta có thể nhận định “Tài nguyên du lịch” là một nhân tố trong phát triển bền vững du lịch.

***\* Phát triển đào tạo nguồn nhân lực***

Du lịch là ngành đòi hỏi nguồn lao động lớn với nhiều loại trình độ do tính chất đặc điểm của ngành có mức độ cơ giới hóa thấp và đối tượng phục vụ là khách hàng với nhu cầu rất đa dạng. Trong ngành Du lịch, phần lớn lao động tiếp xúc trực tiếp với khách hàng và họ tham gia thực hiện các công việc nhằm đạt được những mục tiêu của đơn vị. Chất lượng dịch vụ được cung cấp cho khách hàng không chỉ phụ thuộc vào trình độ, kỹ năng tay nghề của người lao động mà còn phụ thuộc vào thái độ làm việc của họ. Chính vì vậy, các doanh nghiệp du lịch muốn tồn tại và phát triển trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, cần phải nhận thức rõ hơn vai trò đội ngũ lao động, phải có được một đội ngũ lao động có kiến thức sâu rộng, giỏi tay nghề và có đạo đức nghề nghiệp tốt.

Thực tế cho thấy, lực lượng lao động ngành Du lịch trong những năm qua tăng theo sự phát triển của ngành nhưng vẫn chưa đảm bảo cho phát triển du lịch một cách bền vững. Nhiều bộ phận vẫn còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, đặc biệt là trình độ lao động sử dụng được ngoại ngữ khá thấp; ngoài ra tư duy và kỹ năng làm du lịch của người lao động còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp… Do đó, du lịch nếu muốn phát triển bền vững thì việc phát triển nguồn nhân lực là nhân tố vô cùng quan trọng.

***\* Trình độ tổ chức quản lí ngành Du lịch***

Cơ quan quản lý nhà nước sẽ thực hiện chức năng quy hoạch ngành Du lịch để từ đó có sự đầu tư theo lộ trình, đảm bảo đầu tư hiệu quả, phân bổ nguồn lực hợp lý cho từng giai đoạn, lựa chọn phát triển đúng hướng các dự án đầu tư. Chú trọng đến công tác bảo tồn, duy tu các công trình văn hóa; ban hành các quy định, cơ chế chính sách khuyến khích sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào hoạt động phát triển du lịch. Cần có chính sách ưu tiên đối với những dự án đầu tư du lịch có các giải pháp khả thi nhằm giảm thiểu của tác động du lịch đến môi trường; tạo cơ sở hạ tầng đô thị, giao thông, thông tin và dịch vụ tài chính thuận lợi, hiện đại đáp ứng ngày càng cao cho du khách, đây cũng là điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc thu hút đầu tư phát triển du lịch; xã hội hóa trong việc tạo sản phẩm du lịch nhằm mang lại chất lượng, giá cả đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo sản phẩm du lịch độc đáo để tăng lợi thế cạnh tranh trong du lịch; tập trung vào công tác thông tin, tuyên truyền.

Các cơ quan quản lý nhà nước giữ vai trò cân đối mọi nguồn lực để hướng sự phát triển của du lịch đạt đến các mục tiêu bền vững. Do đó, trình độ tổ chức quản lí ngành du lịch là nhân tố ảnh hưởng lớn đến việc phát triển bền vững du lịch, với một đường lối chính sách nhất định có thể kìm hãm hay thúc đẩy du lịch phát triển.

***\* Chất lượng dịch vụ du lịch***

Chất lượng dịch vụ du lịch là mức phù hợp của dịch vụ từ các nhà cung cấp du lịch thỏa mãn các yêu cầu của du khách. Đó chính là sự nhận thức của khách hàng về chất lượng dịch vụ của một hãng cụ thể nào đó dựa trên sự so sánh thành tích của hãng đó trong việc cung cấp dịch vụ với sự mong đợi chung của khách hàng đối với tất cả các hãng khác trong cùng ngành Dịch vụ lữ hành.

Thực tế cho thấy, chất lượng dịch vụ du lịch là một trong những yếu tố quan trọng để giúp du lịch phát triển bền vững, là yếu tố then chốt tạo nên uy tín, thương hiệu không chỉ cho các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch mà còn cho cả ngành Du lịch của các quốc gia cũng như các địa phương. Việc chuẩn hóa các dịch vụ du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ không chỉ giúp các doanh nghiệp đảm bảo chất lượng phục vụ mà nhằm giới thiệu đến du khách các điểm, nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa chất lượng cao để họ an tâm mua sắm. Từ đó, góp phần làm tăng thời gian lưu trú tham quan, thúc đẩy chi tiêu, tăng nguồn thu ngoại tệ từ du lịch. Xa hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ sẽ quảng bá được hình ảnh du lịch địa phương, quốc gia và trực tiếp nâng cao sự hài lòng của khách du lịch và năng lực cạnh tranh cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, từ đó giúp du lịch phát triển bền vững.

***\* Sự tham gia của cộng đồng trong phát triển bền vững du lịch***

Sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch làm cho du lịch phát triển bền vững hơn. Sự tham gia này là hết sức cần thiết và không thể thiếu được trong phát triển bền vững du lịch, bao gồm: (1) Cư dân địa phương; (2) Các cơ sở kinh doanh du lịch; (3) Khách du lịch.

*Cư dân địa phương:* Du lịch không chỉ tác động kinh tế mà còn tác động đến cuộc sống, truyền thống và văn hóa cũng như sinh kế của cộng đồng dân cư. Không giống như những người tham gia khác trong ngành Du lịch, cộng đồng địa phương sẽ phải giải quyết với vấn đề du lịch cho dù họ có được chọn tham gia hay không. Các thành viên cộng đồng dân cư đóng vai trò quan trọng vừa trực tiếp vừa gián tiếp tác động đến phát triển du lịch.

Trong quá trình hoạch định về phát triển du lịch, cần tạo sự tham gia của cộng đồng địa phương. Bởi cộng đồng địa phương đóng vai trò chính trong việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm tính  bền  vững  về  sử dụng nguồn lực phục vụ cho hoạt động du lịch. Cần phải thiết lập, duy trì mối quan hệ cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai hoạt động du lịch để xác định rõ mục đích và lợi ích cho họ từ hoạt động du lịch mang lại; đảm bảo cung cấp thông tin cho cộng đồng địa phương để họ có thể tham gia xuyên suốt trong bất kỳ hoạt động du lịch nào tạo sự bền vững, lâu dài không chỉ về dịch vụ du lịch, môi trường, công tác bảo tồn mà còn là sự hài lòng đối với du khách.

*Khách du lịch:*Khách du lịch là một chủ thể quan trọng trong các quan hệ du lịch, được mọi hoạt động quản lý, kinh doanh du lịch hướng đến. Bằng việc tiêu dùng và chi trả cho việc tiêu dùng sản phẩm du lịch, du khách chính là người tạo nên thu nhập du lịch. Là một bên trong quan hệ cung - cầu du lịch, tổng hợp các nhu cầu của khách du lịch là yếu tố khách quan, thúc đẩy hình thành và phát triển hệ thống kinh doanh, sản xuất và cung ứng hàng hóa, dịch vụ, quản lý du lịch, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cho hoạt động du lịch.

Là người tiêu dùng các sản phẩm du lịch, trực tiếp tác động đến tài nguyên du lịch và tương tác với cộng đồng dân cư tại điểm đến, yếu tố trách nhiệm của khách du lịch có tác động, ảnh hưởng quan trọng đến phát triển bền vững du lịch. Chiều hướng tác động tùy thuộc vào mức độ trách nhiệm, thái độ và hành vi ứng xử của du khách với tài nguyên du lịch, với cộng đồng dân bản địa khi tiêu dùng sản phẩm.

*Các cơ sở kinh doanh du lịch:* Trong kinh doanh du lịch, các cơ sở kinh doanh khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch và các nguồn lực khác để tạo nên hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu của du khách và thu về lợi nhuận. Do đó, hoạt động của cơ sở kinh doanh du lịch trực tiếp góp phần tạo nên doanh thu, giá trị tăng thêm của ngành Du lịch, đồng thời cũng tác động trực tiếp đến tài nguyên du lịch, đến môi trường tự nhiên - xã hội cũng như đến cộng đồng dân cư nơi có hoạt động du lịch.

Cơ sở kinh doanh có trách nhiệm sẽ có ý thức sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên và các nguồn lực du lịch khác để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững du lịch, chia sẻ lợi ích với cộng đồng, đóng góp cho giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo ở địa phương, bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch. Ngược lại, nếu cơ sở thiếu ý thức trách nhiệm, các nguồn lực trong đó có tài nguyên du lịch có thể bị khai thác, sử dụng lãng phí hoặc quá mức cho mục tiêu lợi nhuận, lợi ích cộng đồng thường bị bỏ qua, công tác xử lí chất thải, bảo vệ môi trường bị xem nhẹ để tiết giảm chi phí, từ đó gây ảnh hưởng lớn đến phát triển bền vững du lịch.

**3. Kết luận**

Sự phát triển với quy mô lớn và tốc độ nhanh, mạnh của ngành Du lịch trong những năm gần đây đã và đang xuất hiện những bất cập, hạn chế về môi trường, sự va chạm các nền văn hóa, sự giao nhau giữa các nền kinh tế và các biến động về kinh tế - xã hội tại các địa phương tham gia hoạt động du lịch.

Sự phát triển ngành Du lịch luôn có mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của từng vùng và của cả quốc gia, liên quan đến các công việc cụ thể, các quá trình khai thác tài nguyên môi trường. Đặc biệt là những khu vực đó xuất hiện ngày càng mạnh các hiện tượng, các quá trình ô nhiễm, sự xuống cấp nhanh chóng của điều kiện môi trường kinh tế, xã hội và nhân văn, sự suy giảm tới mức báo động của nhiều dạng tài nguyên, các yếu tố môi trường tự nhiên, sinh thái… Do đó, vấn đề phát triển du lịch bền vững ngày càng được trú trọng. Hiểu rõ về khái niệm phát triển du lịch bền vững, các nhân tố tác động đến phát triển du lịch bền vững là nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch trên thế giới và Việt Nam, giúp chúng ta có những đánh giá chính xác về thực trạng, từ đó nâng cao vai trò và có hướng điều chỉnh tích cực tới các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển du lịch bền vững. Việc xây dựng bộ tiêu chí dựa trên quan điểm phù hợp với nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững và điều kiện thực tế của các địa phương ở Việt Nam hiện nay góp phần tích cực vào việc quản lý và hoạch định những chiến lược phát triển ngành Du lịch nước nhà trong tương lai.

**4. Tài liệu tham khảo**

1- Hội đồng Du lịch bền vững Toàn cầu (2016), *Tiêu chuẩn Du lịch Bền vững GSTC*, Phiên bản thứ 3, ngày 21 tháng 12 năm 2016.

2- Nguyễn Bá Lâm (2007), *Tổng quan về du lịch và phát triển du lịch bền vững*, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

3- Nguyễn Thị Tuyết Nga, Nguyễn Thu Hiền (2020), “Nghiên cứu các tiêu chí đánh giá và những nhân tố tác động đến phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam”, Tạp chí *Công Thương,* số 16, T7.

4- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

5- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Luật Bảo vệ môi trường*.

6- Thủ tướng Chính phủ (2004), Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về việc ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam), Hà Nội.

7- Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 201/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội.

# **8. Mai Anh Vũ, Nguyễn Xuân Hiếu (2020),*“****Những nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững”*, Tạp chí *Công Thương, Số T7***.**

9- WCED. (1987). *Report of the World Commission on Environment and Development: Our Common Future*.

New York: Oxford University Press.